

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232/2024/HS-ST
Ngày: 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Toàn

- Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Mai Thị Hải - Kiểm
sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2024/HSST ngày 03 tháng 10
năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2024/QĐXXST-HS ngày 15
tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C, (Tên gọi khác: Chí P) sinh ngày 27/4/1994 tại Bình Thuận;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân
tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết
chữ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1951 và bà Lê
Thị H, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt
15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 100/2015/HSST, chấp hành
xong hình phạt ngày 29/4/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Tấn H1, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/3/2019, Nguyễn Minh C gọi điện rủ anh Lê Tấn H1 (sinh năm 2000, trú tại khu phố F, phường Đ, thành phố P) đến nhà của C tại khu phố G, phường Đ, thành phố P để sử dụng ma túy đá thì anh H1 đồng ý. Nói xong, anh H1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xám, biển số 86C1-315.97 đến nhà của C. Tại đây, C nói anh H1 cho C mượn chiếc xe mô tô trên để đi công việc thì anh H1 đồng ý. Sau đó, C gọi điện thoại cho một người bạn xã hội tên B (không rõ nhân thân) để mua ma túy đá về sử dụng thì B đồng ý và hẹn C đến khu vực Hồ T thuộc khu phố E, phường P, thành phố P để giao ma túy. Nói xong, C điều khiển xe mô tô biển số 86C1-315.97 đến địa điểm đã hẹn gặp B. Tại đây, C nói B bán cho C 600.000 đồng ma túy đá và cho C nợ tiền thì B không đồng ý. Lúc này, C đã nảy sinh ý định cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86C1-315.97 cho B để đổi lấy ma túy đá về sử dụng. C nói B: “Chị cầm thế chiếc xe mô tô biển số 86C1-315.97 với giá 600.000 đồng để đổi lấy ma túy được không?” thì B đồng ý. Mua được ma túy, do không có xe đi về nên C nhờ B điều khiển chiếc xe trên chở C về nhà. Tới cổng C đi vào nhà, B điều khiển chiếc xe trên bỏ đi. Thấy C, anh H1 hỏi: “Xe mô tô đâu?”, C nói: “Bạn Chị mượn đi công việc lát mang về”. Thấy vậy, anh H1 tin tưởng không hỏi gì thêm rồi đi vào phía trong nằm ngủ, không sử dụng ma túy cùng với C. Lúc này, C lấy ma Mẩu số 144/HSTheo QĐ số 15/QĐ-VKSTC ngày 09 tháng 01 năm 2018 2 tủy vừa mua được ra lấy một ít để sử dụng một mình. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, C đi vào thị xã L bà Lê Thị H (là mẹ của C) xin tiền tiêu xài cá nhân thì bà H cho C 1.000.000 đồng. Lúc này, C liên hệ với B để chuộc lại xe trả cho anh H1 nhưng liên hệ không được nên C đã tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 28/3/2019, C liên hệ gặp B để lấy thêm tiền mà C đã cầm thế xe thì B đưa thêm cho Chí 1.400.000 đồng. Đến ngày 02/4/2019, C tiếp tục liên hệ với B lấy thêm 2.000.000 đồng tiền thế xe thì B đồng ý đưa thêm cho C 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng ba lần B đưa tiền thế xe cho C là 4.000.000 đồng. Thời điểm này, C liên hệ với B thì B nói đã cầm thế chiếc xe trên cho một người khác (không rõ nhân thân) với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, C không liên hệ được với B nữa nên không biết B đã cầm thế chiếc xe trên ở đâu để chuộc lại trả cho anh H1. Lúc này, sợ anh H1 báo Công an nên C đã bỏ trốn. Về phía anh Lê Tấn H1: sau khi ngủ dậy không thấy C trả lại xe, anh H1 gọi điện thì C nói đã cầm thế chiếc xe trên của anh H1 chưa có tiền chuộc lại nên ngày 26/3/2019, anh H1 đến Công an phường Đ trình báo sự việc, đồng thời cung cấp cho Cơ quan Công an các tài liệu liên quan đến tài sản là chiếc

xe mô tô biển số 86C1-315.97 để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Ngày 31/10/2019, Công an phường Đ đã tiến hành làm việc với C, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42A/KL-HĐĐG ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố P kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xám, biển số 86C1-315.97, số máy: 55P1304121, số khung: 5P10DY304106, xe đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường, trị giá: 18.000.000 đồng (định giá qua hồ sơ).

Xử lý vật chứng và dân sự: Do vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xám, biển số 86C1-315.97 chưa thu hồi được nên Cơ quan điều tra chưa trả lại được cho chủ sở hữu là anh H1 (đã ra Quyết định truy tìm vật số 03/QĐ-TT ngày 17/8/2023).

Hiện anh Lê Tấn H1 không yêu cầu Nguyễn Minh C trả lại chiếc xe trên và không yêu cầu C bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 194/CT/VKS ngày 22 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Minh C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Do vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xám, biển số 86C1-315.97 chưa thu hồi được nên Cơ quan điều tra chưa trả lại được cho chủ sở hữu là anh H1 (đã ra Quyết định truy tìm vật số 03/QĐ-TT ngày 17/8/2023).

Hiện anh Lê Tấn H1 không yêu cầu Nguyễn Minh C trả lại chiếc xe trên và không yêu cầu C bồi thường về dân sự

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do bị can Nguyễn Minh C thực hiện. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/3/2019, tại khu phố G, phường Đ, thành phố P. Lợi dụng lòng tin và sự quen biết với anh Lê Tấn H1 sau khi mượn được xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 86C1-315.97, 3 trị giá 18.000.000 đồng của anh H1, Nguyễn Minh C đã đem cầm thế lấy số tiền 4.000.000 đồng tiêu xài thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của Anh H1 cho C mượn xe mô tô để đi công việc, bị cáo đã đem xe cầm thế lấy số tiền 4.000.000 đồng, để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thành khẩn khai báo. Nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: Về phần bồi thường dân sự: Hiện anh Lê Tấn H1 không yêu cầu Nguyễn Minh C trả lại chiếc xe trên và không yêu cầu C bồi thường về dân sự

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản”.

* **Xử phạt:** Nguyễn Minh C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 02 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (29/10/2024). Quyền kháng cáo của bị hại 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng